

Chuyên đề pháp lý số 05:

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY VỀ KINH DOANH XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM

1. Văn bản quy phạm pháp luật

- Luật xuất bản số 19/2012/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2013;
- Nghị định số Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014;
- Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in;
- Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2018;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất Bản;
- Thông tư 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương, phòng văn hóa và thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, Thành phố trực thuộc tỉnh;
- Quyết định 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014;
- Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng.

2. Một số khái niệm

- a) *Xuất bản* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử.
- b) *In* là việc sử dụng thiết bị in để tạo ra xuất bản phẩm từ bản mẫu.

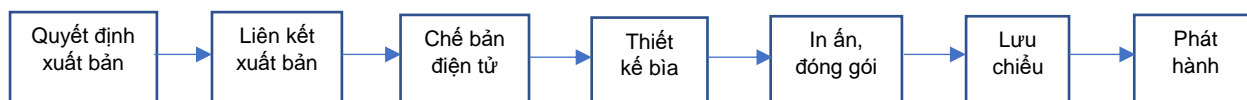
- c) *Phát hành* là việc thông qua một hoặc nhiều hình thức mua, bán, phân phát, tặng, cho, cho thuê, cho mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, hội chợ, triển lãm để đưa xuất bản phẩm đến người sử dụng.
- d) *Xuất bản phẩm* là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức sau đây:
 - a) Sách in;
 - b) Sách chữ nổi;
 - c) Tranh, ảnh, bản đồ, áp-phích, tờ rời, tờ gấp;
 - d) Các loại lịch;
 - e) Bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách.
- e) *Bản thảo* là bản viết tay, đánh máy hoặc bản được tạo ra bằng phương tiện điện tử của một tác phẩm, tài liệu để xuất bản.
- f) *Biên tập* là việc rà soát, hoàn thiện nội dung và hình thức bản thảo để xuất bản.
- g) *Tài liệu không kinh doanh* là xuất bản phẩm không dùng để mua, bán.
- h) *Xuất bản điện tử* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu và sử dụng phương tiện điện tử để tạo ra xuất bản phẩm điện tử.
- i) *Xuất bản phẩm điện tử* là xuất bản phẩm quy định tại các điểm a, c, d, đ khoản 4 Điều này được định dạng số và đọc, nghe, nhìn bằng phương tiện điện tử.
- j) *Phương tiện điện tử* là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự quy định tại khoản 10 Điều 4 của Luật giao dịch điện tử.
- k) *Phương thức xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử* là việc xuất bản và phát hành xuất bản phẩm trên các phương tiện điện tử.
- l) *Lưu chiếu* là việc nộp xuất bản phẩm để lưu giữ, đối chiếu, kiểm tra, thẩm định.

(Điều 4 LXB 2012)

3. Quy trình xuất bản một tác phẩm, cuốn sách tại Việt Nam

Để xuất bản một tác phẩm, cuốn sách tại Việt Nam quy định bắt buộc là cuốn sách đó phải có cấp phép của một nhà xuất bản trong số trên 60 nhà xuất bản đang hoạt động tại Việt Nam.

Theo quy định của pháp luật, quy trình xuất bản một tác phẩm, cuốn sách (xuất bản lần đầu tiên và tái bản, sách viết và dịch, bao gồm tất cả các thể loại) tại Việt Nam, gồm các khâu cụ thể như sau:



a) Quyết định xuất bản

Tác giả hoặc cá nhân, tổ chức sở hữu hợp pháp đối với tác phẩm, cuốn sách chọn một nhà xuất bản có chức năng phù hợp với nội dung tác phẩm, cuốn sách và gửi bản thảo (in ra trên giấy A4 hoặc bản file) cho Nhà xuất bản. Nhà xuất bản đọc duyệt, biên tập nội dung theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Nhà xuất bản khi kiểm duyệt nội dung thấy đáp ứng được quy định, thực hiện đăng ký xuất bản với Bộ Thông tin và Truyền thông theo mẫu quy định và nhà xuất bản chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đăng ký xuất bản.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông phải xác nhận đăng ký xuất bản bằng văn bản, cấp số xác nhận đăng ký xuất bản từng tác phẩm, tài liệu hoặc xuất bản phẩm tái bản và cấp mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN); trường hợp không xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Văn bản xác nhận đăng ký xuất bản là căn cứ để nhà xuất bản ra quyết định xuất bản đối với từng tác phẩm, tài liệu, xuất bản phẩm tái bản. Thời hạn để ra quyết định xuất bản chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm xác nhận đăng ký; trường hợp không thực hiện việc xuất bản, nhà xuất bản phải báo cáo với Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 31 tháng 3 của năm liền sau năm xác nhận đăng ký và số xác nhận đăng ký xuất bản, mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) đã được cấp không còn giá trị thực hiện.

Quyết định xuất bản được kí bởi Giám đốc hoặc Phó giám đốc được ủy quyền của nhà xuất bản, và có thời hạn ghi rõ trên giấy phép, nơi chỉ định in xuất bản phẩm.

b) Liên kết xuất bản:

Nhà xuất bản được liên kết với tổ chức, cá nhân (gọi chung là đối tác liên kết) sau đây để xuất bản đối với từng xuất bản phẩm:

- a) Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;
- b) Nhà xuất bản, cơ sở in xuất bản phẩm, cơ sở phát hành xuất bản phẩm;
- c) Tổ chức khác có tư cách pháp nhân

Hình thức liên kết của nhà xuất bản với đối tác liên kết bao gồm:

- a) Khai thác bản thảo;
- b) Biên tập sơ bộ bản thảo;
- c) In xuất bản phẩm;
- d) Phát hành xuất bản phẩm.

Việc liên kết chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm, tài liệu được liên kết xuất bản;
- b) Có hợp đồng liên kết xuất bản giữa nhà xuất bản và đối tác liên kết. Hợp đồng liên kết phải có các nội dung cơ bản theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
- c) Trường hợp liên kết biên tập sơ bộ bản thảo, ngoài việc phải có đủ điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này, đối tác liên kết phải có biên tập viên.

Đối với tác phẩm, tài liệu có nội dung về lý luận chính trị; lịch sử, tôn giáo, chủ quyền quốc gia, hồi ký thì nhà xuất bản không được liên kết biên tập sơ bộ bản thảo.

c) Chế bản điện tử

Sau khi có quyết định xuất bản, dữ liệu tác phẩm, cuốn sách được đánh máy và trình bày lại theo khổ sách được chọn in, và được in ra trên một loại giấy gọi là giấy can ((tiếng Pháp: Papier calque - giấy để sao chép, đồ lại) là giấy có khả năng thấu quang cao, nghĩa là có thể cho ánh sáng đi qua) và chuyển đến nhà in.

d) Thiết kế bìa

Bìa 1 (bìa trước của cuốn sách) phải ghi rõ tên sách, tên tác giả hoặc người biên soạn, người chủ biên (nếu có), họ tên người dịch (nếu là sách dịch), người phiên âm (nếu là sách phiên âm từ chữ Nôm); tên nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản.

Bìa 4 phải ghi giá bán lẻ đối với sách kinh doanh; đối với sách do Nhà nước đặt hàng phải ghi là “sách Nhà nước đặt hàng”; đối với sách không kinh doanh phải ghi là “sách không bán”, mã vạch chuẩn, Tác giả được in hình ở bìa 4 để giới thiệu. Bìa cấm quảng cáo bất kì loại gì.

Ghi trên cùng một trang sách: Họ tên và chức danh của tổng giám đốc (giám đốc) chịu trách nhiệm xuất bản; họ tên và chức danh của tổng biên tập chịu trách nhiệm nội dung; họ tên biên tập viên; khuôn khổ sách, số xác nhận đăng ký xuất bản, số quyết định xuất bản của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản hoặc số giấy phép xuất bản của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; họ tên người trình bày, minh họa; họ tên người biên tập kỹ thuật, họ tên người sửa bản in; số lượng in; tên và địa chỉ cơ sở in; thời gian nộp lưu chiểu; mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN);

e) In – gia công – đóng gói tác phẩm, cuốn sách

Cơ sở in chỉ được nhận in xuất bản phẩm theo quy định sau đây:

- Đối với xuất bản phẩm thực hiện thông qua nhà xuất bản thì phải có quyết định xuất bản (bản chính) và bản thảo có chữ ký duyệt của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản;
- Đối với tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài không thực hiện qua nhà xuất bản thì phải có giấy phép xuất bản (bản

chính) và bản thảo có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 25 của Luật xuất bản;

- Đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải có giấy phép in gia công và bản mẫu xuất bản phẩm đặt in gia công có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép quy định tại Điều 34 LXB 2012.

Việc nhận in xuất bản phẩm phải có hợp đồng theo quy định của pháp luật giữa cơ sở in với nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

Số lượng xuất bản phẩm được in phải được thể hiện trong hợp đồng và phải phù hợp với quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

f) Nộp xuất bản phẩm lưu chiếu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam

Tất cả xuất bản phẩm phải nộp lưu chiếu cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản chậm nhất là 10 ngày trước khi phát hành. Việc nộp lưu chiếu xuất bản phẩm được thực hiện theo quy định sau đây:

- (i) Nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép xuất bản phải nộp ba bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; trường hợp số lượng in dưới ba trăm bản thì nộp hai bản;
- (ii) Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản phải nộp hai bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; trường hợp số lượng in dưới ba trăm bản thì nộp một bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông;
- (iii) Đối với xuất bản phẩm tái bản không sửa chữa, bổ sung thì nộp một bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông; trường hợp có sửa chữa, bổ sung thì thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
- (iv) Xuất bản phẩm có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật thì chỉ nộp tờ khai lưu chiếu;

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xuất bản phẩm được phát hành, nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được phép xuất bản phải nộp ba bản cho Thư viện Quốc gia; trường hợp số lượng in dưới ba trăm bản thì nộp hai bản.

g) Phát hành

Sách sau khi được in ra, được kiểm tra chất lượng, và hoàn thành nộp lưu chiếu. Tác phẩm, cuốn sách chỉ được phát hành khi được nhà xuất bản ra quyết định phát hành.

4. Quy định của pháp luật về việc xuất bản

Theo quy định của LXB 2012, nhà xuất bản (NXB) là đơn vị được quyền xuất bản các xuất bản phẩm.

a) Đối tượng thành lập NXB và loại hình tổ chức NXB:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập ở trung ương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và tài liệu khoa học, học thuật.
- NXB hoạt động theo loại hình sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do nhà nước là chủ sở hữu.

b) Tiêu chuẩn các chức danh Tổng Giám đốc (Giám đốc) và Tổng biên tập nhà xuất bản

(i) Tiêu chuẩn đối với tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có trình độ đại học trở lên;
- Có ít nhất 03 năm là một trong các công việc biên tập, quản lý xuất bản hoặc báo chí, quản lý tại cơ quan chủ quản nhà xuất bản;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

(ii) Tiêu chuẩn đối với tổng biên tập nhà xuất bản:

- Có chứng chỉ hành nghề biên tập;
- Có ít nhất 03 năm làm công việc biên tập tại nhà xuất bản hoặc cơ quan báo chí;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

(iii) Đối với nhà xuất bản tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện do Nhà nước là chủ sở hữu mà có chức danh chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty thì chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty phải đồng thời là tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản.

c) Điều kiện thành lập nhà xuất bản

Việc thành lập nhà xuất bản phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ, xuất bản phẩm chủ yếu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản;
- Có người đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 LXB 2012 (điểm b mục này) để bổ nhiệm tổng giám đốc (giám đốc), tổng biên tập và có ít nhất năm biên tập viên cơ hữu;
- Có trụ sở, nguồn tài chính và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm hoạt động của nhà xuất bản do Chính phủ quy định;
- Phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới nhà xuất bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quy định của pháp luật về việc in

Hoạt động in là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện. Nhà nước có chính sách đối với hoạt động in.

Sản phẩm in là sản phẩm được tạo ra bằng công nghệ, thiết bị ngành in trên các loại vật liệu khác nhau.

Theo quy định tại Điều 31 LXB 2012, cơ sở in chỉ được in các xuất bản phẩm khi đã được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm. Điều kiện về hoạt động in được quy định chi tiết tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP như sau:

a) Điều kiện cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

- Chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân Việt Nam.
- Người đứng đầu cơ sở in (người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, đại diện hộ gia đình) phải là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có *nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm* (Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định của người đứng đầu cơ sở in kèm theo bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành in trở lên hoặc giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp) và đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật;
- Có mặt bằng sản xuất (có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng mặt bằng một cách hợp pháp) ngoài khu dân cư, trừ cơ sở in chỉ sử dụng công nghệ, thiết bị in lase), in phun khổ từ A0 trở xuống và cơ sở in là hộ gia đình hoạt động in lưới (lụa) thủ công;
- Có thiết bị để thực hiện một hoặc các công đoạn chế bản, in và gia công sau in xuất bản phẩm: giấy tờ chứng minh quyền sở hữu thiết bị in, trường hợp chưa có thiết bị in phải kèm theo danh mục thiết bị in dự kiến đầu tư (Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động in, cơ sở in phải hoàn thành việc mua hoặc thuê mua đủ thiết bị theo danh mục dự kiến đầu tư, gửi bản sao chứng từ mua, thuê mua thiết bị cho cơ quan cấp giấy phép hoạt động in);
- Có giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh - trật tự do cơ quan công an có thẩm quyền cấp và giấy tờ thể hiện việc đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở in xuất bản phẩm.

b) Điều kiện nhận in xuất bản phẩm

Theo quy định tại Điều 33 LXB 2012, đơn vị nhận in ấn chỉ được nhận in ấn các xuất bản phẩm theo các điều kiện sau:

- Đối với xuất bản phẩm thực hiện thông qua nhà xuất bản thì phải có quyết định xuất bản (bản chính) và bản thảo có chữ ký duyệt của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản;

- Đối với tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài không thực hiện qua nhà xuất bản thì phải có giấy phép xuất bản (bản chính) và bản thảo có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép;
- Đối với xuất bản phẩm in gia công cho nước ngoài phải có giấy phép in gia công và bản mẫu xuất bản phẩm đặt in gia công có đóng dấu của cơ quan cấp giấy phép;
- Việc nhận in xuất bản phẩm phải có hợp đồng theo quy định của pháp luật giữa cơ sở in với nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;
- Số lượng xuất bản phẩm được in phải được thể hiện trong hợp đồng và phải phù hợp với quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;
- Các sản phẩm in sau đây khi nhận chế bản, in, gia công sau in cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phải được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in cấp giấy phép:
 - + Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác;
 - + Mẫu, biểu mẫu giấy tờ của cơ quan, tổ chức;
 - + Tem chống giả;
 - + Hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá;
 - + Các sản phẩm in khác có nội dung về chính trị, lịch sử, địa lý, tôn giáo, địa giới hành chính Việt Nam.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gồm có: Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu quy định; 02 (hai) bản mẫu sản phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in. Hồ sơ được gửi tới Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Một số máy móc ngành in phải có giấy phép nhập khẩu

Cơ sở in, doanh nghiệp có chức năng kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị ngành in muốn nhập khẩu các máy móc, thiết bị sau phải có giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Máy chế bản ghi phim, ghi kẽm, tạo khuôn in;
- Máy in sử dụng công nghệ kỹ thuật số, ốp-xét (offset), flexo, ống đồng;
- Máy in lưới (lụa);
- Máy dao xén giấy, máy gấp sách, máy đóng sách (đóng thép hoặc khâu chì), máy vào bìa, máy kỹ mã liên hợp, dây chuyền liên hợp hoàn thiện sản phẩm in;
- Máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp không cấp giấy phép sẽ có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

6. Quy định của pháp luật về việc phát hành xuất bản phẩm (sách):

Theo quy định của pháp luật, trước khi hoạt động 15 ngày, cơ sở phát hành xuất bản phẩm là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ sở phát hành) phải đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm với Sở Thông tin và Truyền thông. Trong trường hợp có chi nhánh ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, phải đăng ký với Cục Xuất bản, In và Phát hành (thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông).

Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày thành lập hoặc giải thể chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không đặt trụ sở chính, cơ sở phát hành phải làm thủ tục đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm như đăng ký mới.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Thông tin và Truyền thông hoặc Cục Xuất bản, In và Phát hành phải xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm bằng văn bản; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

a) Điều kiện hoạt động phát hành xuất bản phẩm đối với cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Người đứng đầu cơ sở phát hành (người đại diện theo pháp luật) phải thường trú tại Việt Nam; có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp.
- Có một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;
- Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm.

b) Hồ sơ đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm bao gồm:

- Đơn đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm;
- Bản sao (xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực một trong các loại giấy: Chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở phát hành là đơn vị sự nghiệp công lập;
- Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh;
- Bản sao (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

7. Quy định về thuế GTGT

Khoản 15 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 thì xuất bản, phát hành sách, báo, tạp chí... là đối tượng không chịu thuế VAT.

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

15. Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học-kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền.

- Báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, bao gồm cả hoạt động truyền trang báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành.
- Sách chính trị là sách tuyên truyền đường lối chính trị của Đảng và Nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị theo chuyên đề, chủ đề, phục vụ các ngày kỷ niệm, ngày truyền thống của các tổ chức, các cấp, các ngành, địa phương; các loại sách thống kê, tuyên truyền phong trào người tốt việc tốt; sách in các bài phát biểu, nghiên cứu lý luận của lãnh đạo Đảng và Nhà nước.
- Sách giáo khoa là sách dùng để giảng dạy và học tập trong tất cả các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông (bao gồm cả sách tham khảo dùng cho giáo viên và học sinh phù hợp với nội dung chương trình giáo dục).
- Giáo trình là sách dùng để giảng dạy và học tập trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.
- Sách văn bản pháp luật là sách in các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước.
- Sách khoa học-kỹ thuật là sách dùng để giới thiệu, hướng dẫn những kiến thức khoa học, kỹ thuật có quan hệ trực tiếp đến sản xuất và các ngành khoa học, kỹ thuật.
- Sách in bằng chữ dân tộc thiểu số bao gồm cả sách in song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số.
- Tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động là tranh, ảnh, áp phích, các loại tờ rơi, tờ gấp phục vụ cho mục đích tuyên truyền, cổ động, khẩu hiệu, ảnh lãnh tụ, Đảng kỳ, Quốc kỳ, Đoàn kỳ, Đội kỳ."

8. Ưu đãi về Thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 thì " Phần thu nhập từ hoạt động xuất bản của Nhà xuất bản theo quy định của Luật xuất bản" được áp dụng thuế suất 10% cho suốt quá trình hoạt động.

Tổng kết:

Quá trình xuất bản, phát hành sách do 3 đơn vị chức năng sau thực hiện:

- Nhà xuất bản: phụ trách việc xin giấy phép, xuất bản sách. Theo quy định của pháp luật hiện nay, chưa cho phép tư nhân thành lập nhà xuất bản mà nhà xuất bản chỉ

được hình thành dưới hai hình thức là: (1) doanh nghiệp do nhà nước là chủ sở hữu hoặc (2) đơn vị sự nghiệp của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội.

- In ấn: Là một khâu trung gian trong quá trình xuất bản, phát hành sách. Tổ chức in ấn thể do tư nhân thành lập, nhưng cần thỏa mãn các điều kiện về giấy phép, người đứng đầu, máy móc thiết bị phục vụ in ấn.
- Phát hành: Là khâu cuối cùng trong quá trình xuất bản, phát hành xuất bản phẩm. Phát hành sách phải đăng ký với Sở Thông tin và truyền thông (nếu chỉ phát hành trên địa bàn tỉnh có trụ sở) hoặc của Cục Xuất bản, In và Phát hành (thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông) nếu muốn phát hành tại các chi nhánh ở các tỉnh khác nơi đặt trụ sở.